

BẢNG TÓM TẮT – Luận văn tốt nghiệp

Ngành: Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan

Mã Ngân Tâm, 2021. Ảnh hưởng của nồng độ Salicylic acid và Benzyladenine đến chất lượng và thời gian bảo quản hoa Lay ơn (*Gladiolus communis* Lin.) cắt cành.

Cán bộ hướng dẫn: Ts. Phạm Thị Phương Thảo. Số trang: 51 trang.

TÓM LƯỢC

Đề tài: “Ảnh hưởng của nồng độ Salicylic acid và Benzyladenine đến chất lượng và thời gian bảo quản hoa Lay ơn (*Gladiolus communis* Lin.) cắt cành”

được thực hiện nhằm xác định nồng độ SA và BA thích hợp để duy trì chất lượng và thời gian bảo quản hoa Lay ơn cắt cành.

Nghiên cứu gồm 2 thí nghiệm: thí nghiệm 1- Ảnh hưởng của nồng độ SA đến chất lượng và thời gian bảo quản hoa Lay ơn cắt cành sau thu hoạch;

thí nghiệm 2- Ảnh hưởng của nồng độ BA đến chất lượng và thời gian bảo quản hoa Lay ơn cắt cành sau thu hoạch.

Các thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên, gồm 2 nhân tố, mỗi đơn vị thí nghiệm có 4 lần lặp lại, mỗi lần lặp lại là 2 cành hoa. Kết quả cho thấy, nghiệm thức chứa CoCl_2 100 ppm + SA 50 ppm và CoCl_2 100 ppm + SA 50 ppm + AgNO_3 25 ppm kết hợp với BA có nồng độ từ 5 – 15 ppm kéo dài thời gian nở hoa lên đến 8 ngày sau khi bảo quản, giúp duy trì màu sắc và chất lượng hoa tốt hơn.

Từ khóa: Benzyladenine, chất lượng hoa, hoa Lay ơn, Salicylic acid, thời gian bảo quản.

Nguyễn Thị Cẩm Thu, 2021. **Ảnh hưởng của kích thước cây và thời điểm bổ sung phân NPK 10-60-10 đến sự sinh trưởng và khả năng ra hoa của xương rồng *Gymnocalycium* sp.**. Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phương Thảo. Số trang: 32 trang.

TÓM TẮT

Thí nghiệm : Ảnh hưởng của kích thước cây và thời điểm bổ sung phân NPK 10-60-10 đến sự sinh trưởng và khả năng ra hoa của xương rồng *Gymnocalycium* sp., được thực hiện nhằm mục tiêu xác định kích thước cây và thời điểm bổ sung phân NPK 10-60-10 phù hợp cho sự sinh trưởng và ra hoa của xương rồng *Gymnocalycium* sp. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên với hai nhân tố, gồm 5 mức thời gian tưới phân (nhân tố A) là không sử dụng phân (đối chứng, tưới nước), tưới phân 1 lần, tưới phân 1 tuần 1 lần, tưới phân 2 tuần 1 lần và tưới phân 3 tuần 1 lần kết hợp với hai kích cỡ thân xương rồng khác nhau (lớn hơn 7 cm và nhỏ hơn 7 cm) (nhân tố B). Thí nghiệm có 11 lần lặp lại, mỗi lần lặp lại của các thí nghiệm là một chậu xương rồng có đặc điểm hình thái tương đồng, đường kính phù hợp với nhân tố B. Thời gian thực hiện thí nghiệm 12 tuần. Kết quả các thí nghiệm cho thấy, sử dụng phân NPK 10-60-10 10 g/ 8 lít, tưới 3 tuần 1 lần giúp gia tăng số hoa trên chậu, kéo dài thời gian hình thành nụ hoa đến hoa nở hoàn toàn so với không sử dụng phân bón (đối chứng), đồng thời giúp tăng chiều cao và đường kính cây xương rồng. Tưới phân NPK 10-60-10, 1 tuần 1 lần giúp gia tăng khối lượng cây xương rồng. Nhóm kích thước thân xương rồng nhỏ hơn 7 cm gia tăng đường kính và chiều cao thân xương rồng nhiều,

ngược lại nhóm kích thước lớn hơn 7 cm gia tăng khối lượng cây xương rồng. Sử dụng phân NPK 10-60-10 10g/ 8 lít, tưới 3 tuần 1 lần đối với nhóm kích thước thân xương rồng nhỏ hơn 7cm để cây sinh trưởng và ra hoa tốt.

Từ khóa: hình thành hoa, liều lượng và thời điểm bổ sung

Nguyễn Thị Hồng Thy, 2021. “**Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ tồn trữ đến chất lượng và thời gian bảo quản trái sơ ri (*Malpighia glabra* L.) có màu sắc vỏ trái khác nhau**”

Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phương Thảo. Số trang: 42

TÓM TẮT

Đề tài nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ tồn trữ đến chất lượng và thời gian bảo quản trái sơ ri (*Malpighia glabra* L.) có màu sắc vỏ trái khác nhau được thực hiện nhằm xác định nhiệt độ tồn trữ và thời gian bảo quản trái sơ ri. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên, 2 nhân tố: nhân tố A là màu sắc vỏ trái (xanh: 100% vỏ trái có màu xanh sáng, hồng: có màu hồng trên vỏ trái khoảng 40 - 50% và đỏ: 90 - 100% vỏ trái có màu đỏ), nhân tố B là nhiệt độ tồn trữ (t° phòng, 20°C và 10°C), 4 lần lặp lại, mỗi lần lặp lại là 2 khay sơ ri với 20 trái/khay. Kết quả thí nghiệm cho thấy trái sơ ri có màu xanh có tỷ lệ hư hỏng thấp nhất và số ngày tồn trữ lâu nhất. Sự thay đổi màu sắc vỏ trái vẫn tiếp tục theo thời gian. Trái sơ ri có màu đỏ có tỷ lệ hư hỏng cao và nhanh (hơn 50% sau thời điểm thu hoạch 3 ngày). Về nhiệt độ tồn trữ trái sơ ri, ở 10°C cho kết quả vượt trội hơn nhiệt độ phòng và 20°C về các chỉ tiêu như tỷ lệ hao hụt khối lượng, độ Brix, màu sắc, tỷ lệ hư hỏng, thời gian bảo quản và có cường độ hô hấp tăng chậm hơn nhiệt độ phòng và 20°C lại giúp cho bảo quản trái sơ ri được lâu. Trái xanh (100% vỏ màu xanh sáng) kết hợp với bọc màng bao thực phẩm và bảo quản ở nhiệt độ 10°C kết quả tốt nhất đáp ứng với các chỉ tiêu đã đề ra. Trái màu hồng (40 - 50%) tồn trữ ở 10°C cũng duy trì chất lượng trái được hơn 6 ngày.

Từ khóa: chất lượng, màu sắc vỏ trái sơ ri, nhiệt độ, thời gian tồn trữ

Lê Huỳnh Anh, 2021. **Ảnh hưởng của các loại giá thể trồng kết hợp biện pháp cắt rễ đến sự sinh trưởng và khả năng ra hoa của xương rồng *Gymnocalycium* sp.** Số trang: 67 trang

Cán bộ hướng dẫn: Ts. Phạm Thị Phương Thảo.

TÓM TẮT

Thí nghiệm được thực hiện nhằm mục tiêu xác định được các loại giá thể trồng phù hợp kết hợp biện pháp cắt rễ cho sự sinh trưởng và ra hoa của xương rồng *Gymnocalycium* sp.. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên với hai nhân tố, gồm 4 nghiệm thức giá thể trồng (nhân tố A) trong đó giá thể với 100% xỉ than đá là nghiệm thức đối chứng, các nghiệm thức giá thể trồng còn lại: 50% xỉ than đá + 50% phân rơm, 50% xỉ than đá + 25% phân rơm + 25% tro trấu và 50% xỉ than đá + 50% tro trấu, kết hợp với biện pháp xử lý bộ rễ (nhân tố B) gồm có cắt rễ và không cắt rễ trên cây xương rồng. Thí nghiệm có 10 lần lặp lại, được tiến hành trong thời gian 9 tuần. Kết quả thí nghiệm cho thấy khi sử dụng nghiệm thức giá thể trồng gồm 50% xỉ than đá + 25% phân rơm + 25% tro trấu kết hợp phương pháp xử lý bộ rễ giúp gia tăng sự sinh trưởng của cây xương rồng, gia tăng số lượng hoa hình thành trên cây và chất lượng của hoa xương rồng.

Từ khóa: xương rồng *Gymnocalycium* sp., giá thể trồng, biện pháp cắt rễ, sự sinh trưởng, sự ra hoa

NGUYỄN NGỌC HUYỀN, 2021. “Thiết kế cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan công viên bên ninh kiều, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (từ đầu đường Ngô Quyền đến chân cầu đi bộ).146 trang.

Cán bộ hướng dẫn: **ThS. Kts. Châu Minh Khải**

TÓM LƯỢC

Đề tài “**Thiết kế cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan công viên Bên Ninh Kiều, đường Hai Bà Trưng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ (từ đầu đường Ngô Quyền đến chân cầu đi bộ)**” đã được tiến hành từ tháng 08/2020 – 05/2021, với mục tiêu thiết kế là cải tạo ra cảnh quan đẹp cho công trình đáp ứng nhu cầu giải trí, thư giãn và du lịch của người dân quận Ninh Kiều nói chung và thành phố Cần Thơ nói riêng. Bước đầu tiên là điều tra, ghi nhận số liệu, nghiên cứu hiện trạng cây xanh, kiến trúc công trình, đánh giá ưu điểm và những mặt hạn chế của hiện trạng khu vực thiết kế. Qua đó, hình thành ý tưởng thiết kế cảnh quan cho công viên, tiến hành phân khu chức năng, thiết lập sơ đồ công năng và thiết kế hoàn chỉnh với hai phương án: (1) Phương án 1: “Thiết kế và cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan công viên theo phong cách hiện đại, bố cục đối xứng kết hợp tự do”, được lấy ý tưởng từ bối cảnh của Đồng Bằng Sông Cửu Long, đó là cảnh quan sông nước với những tuyến sông chằng chịt. Điểm nhấn chính của phương án này là hệ thống công trình chức năng bố trí trên trục đối xứng dọc theo những hàng cây cau trắng đến hàng tuyết sơn phi hồng rực rỡ. Công trình chú trọng cải tạo và bảo dưỡng lại những cây xanh có sẵn trong công viên, sử dụng ưu thế ven sông để giải quyết vấn đề thoát nước và cung cấp nước tưới cho toàn bộ công viên. Để thực hiện phương án 1 thì khái toán chi phí ước tính là khoảng **21.203.629.313** tỷ đồng. (2) Phương án 2: “Thiết kế và cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan công viên theo phong cách hiện đại, bố cục tự do”, được lấy ý tưởng từ vẻ đẹp về lòng tri ân, một vẻ đẹp nội tâm, giàu tính người, đó chính là sự nhớ ơn về cội nguồn. Điểm nhấn chính của

phương án này là siêu thị sách kết hợp với cảnh quan khu trung tâm nổi dài đến chân cầu đi bộ. Công trình được xây hoàn toàn mới về bố cục và bảo dưỡng những cây xanh lớn trong công viên, gia tăng tối đa diện tích đất trồng cỏ và cây bụi. Để thực hiện phương án 2 thì khái toán chi phí ước tính là khoảng **20.434.020.668** tỷ đồng.

Từ khóa: *phong cách vườn hiện đại, bố cục tự do, bố cục đối xứng.*

Phạm Hải Huỳnh, 2021.
“Thiết kế cảnh quan không gian kiến trúc cảnh quan công viên Bến Ninh Kiều (từ bến phà Xóm Chài đến đầu đường Ngô Quyền)”. 68 trang
Cán bộ hướng dẫn: Ts. Kts. Châu Minh Khải.

TÓM LƯỢC

Đề tài

“Thiết kế cảnh quan không gian kiến trúc cảnh quan công viên Bến Ninh Kiều (từ bến phà Xóm Chài đến đầu đường Ngô Quyền)” đã được tiến hành từ tháng 08/2020 – 06/2021, với mục tiêu thiết kế là tạo ra cảnh quan đẹp cho công trình, đáp ứng nhu cầu giải trí, thưngian củangười dân khu vực trung tâm thành phố Cần Thơ; cảnh quan khu vực này trở thành công viên cảnh quan kết hợp các hoạt động của khu phố đi bộ vào ban đêm, thúc đẩy sự phát triển về du lịch và kinh tế của thành phố. Bước đầu điều tra, ghi nhận số liệu, đánh giá ru và khu vực điểm hiện trạng khu vực thiết kế trên diện tích khoảng 30463m². Thông qua việc nghiên cứu các tài liệu và phương án đề xuất từ đơn vị tư vấn, từ đó tiến hành lập sơ đồ công năng, lên ý tưởng và thiết kế hoàn chỉnh. Đề tài nghiên cứu đề xuất 2 phương án: (1) Phương án 1: Thiết kế và cảnh quan không gian kiến trúc cảnh quan công viên kết hợp phố đi bộ theo phong cách hiện đại, bố cục đối xứng, lấy ý tưởng từ hình ảnh những đàn cá và hoạt động đánh bắt thủy hải sản của người lao động. Công trình tái sử dụng gần như toàn bộ cây xanh hiện hữu,

bố trí thêm dãy tiện ích ven sông. Kháitoán chi phí công trình chophương án 1 khoảng 30.6 tỷ đồng. (2) Phương án 2:

Thiết kế và cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan công viên kết hợp phổđi bộ theo phong cách hiện đại, bố cục tự do, lấy ý

tưởng từ hình ảnh sông nước vùng đồng bằng sông Cửu Long

hiền hòa với nhiều bến bãi, đồng bằng châu thổ rùphú và hápdẫn.

Công trình chitáisử dụng những cây sống lâu năm,

kích thước lớn củacông trình hiệnhữu,

trồng mới nhiều loại cây với màu sắc phù hợp,

giatăng tôidadiện tích đất trồng cỏ và cây xanh. Kháitoán chi

phí công trình chophương án 2 khoảng 30.2 tỷ đồng.

Từ khóa: bố cục đối xứng, bố cục tự do, không gian kiến trúc cảnh quan, phong cách hiện đại, phổđi bộ

Nguyễn Thị Kiều Loan, 2020. “Ảnh hưởng của thời điểm bổ sung phân Atonik qua lá và liều lượng bón phân hữu cơ của cây hoa hồng Nhung (*Rosa sp.*) trồng chậu
Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phương Thảo

TÓM LƯỢC

Đề tài “Ảnh hưởng của thời điểm bổ sung phân Atonik qua lá và liều lượng bón phân hữu cơ đến sự sinh trưởng của cây hoa hồng Nhung (*Rosa sp.*) trồng chậu” được thực hiện nhằm xác định được thời điểm bổ sung Atonik và mức bón phân hữu cơ hợp lý giúp cây hoa hồng Nhung trồng chậu hình thành chồi và ra hoa tốt hơn. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên, hai nhân tố, nhân tố A gồm ba thời điểm bổ Atonik cho cây: gồm không bổ sung; 7 ngày/1 lần (phun 1mL/L cho 15 chậu hoa) và 10 ngày/1 lần (phun 1mL/L cho 15 chậu hoa), nhân tố B gồm hai mức bón phân hữu cơ: gồm 2,5 g và 5 g trên chậu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nghiệm thức 7 ngày bổ sung Atonik 1 lần kết hợp bón phân hữu cơ ở liều lượng 2,5 g cho thấy có ảnh hưởng đến đặc tính sinh trưởng và đặc tính hoa của cây hoa hồng Nhung trồng chậu. Thời điểm bổ sung Atonik 7 ngày 1 lần đều giúp tăng số cành mới hình thành, chiều dài cành mang hoa, số lá trên cành mang hoa, diện tích lá, đường kính nụ, đường kính hoa và thời gian từ khi hoa nở đến hoa tàn so với nghiệm thức không bổ sung Atonik và bổ sung Atonik 10 ngày 1 lần. Nghiệm thức bón phân hữu cơ 2,5 g đã giúp tăng đường kính hoa của cây hoa hồng Nhung đạt 7,1 cm lớn hơn so với bón phân hữu cơ 5 g.

Từ khóa: Atonik, chất lượng hoa, hoa hồng Nhung, phân hữu cơ, sinh trưởng, thời điểm bón phân.

Võ Ngọc Trâm, 2020. **Nghiên cứu ảnh hưởng của dung dịch bảo quản đến chất lượng và thời gian cấm bình của một số loài kiếng lá cắt cành.**

Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phương Thảo.

TÓM TẮT

Đề tài “Nghiên cứu ảnh hưởng của dung dịch bảo quản đến chất lượng và thời gian cấm bình của một số loài kiếng lá cắt cành” nhằm xác định nồng độ dung dịch ức chế hoạt động ethylene, chất giảm pH và một số chất kháng khuẩn đến chất lượng và thời gian bảo quản một số loài kiếng lá cắt cành. Đề tài nghiên cứu gồm 2 thí nghiệm: thí nghiệm 1: ảnh hưởng của một số chất ức chế ethylene và giảm pH đến chất lượng và thời gian tồn trữ cành lá trường sinh (*Dracaena sanderiana*). Thí nghiệm 2: ảnh hưởng của một số dung dịch cấm bình và liều lượng BA bổ sung đến chất lượng và thời gian cấm bình của cành đĩnh lăng lá tròn (*Polyscias balfouriana*). Các thí nghiệm được bố trí ở thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên, 2 nhân tố, 4 lần lặp lại, mỗi lần lặp lại là 2 cành lá, có 12 - 15 dung dịch bảo quản. Kết quả thí nghiệm cho thấy, dung dịch bảo quản có bổ sung đường 2% + CoCl_2 100 ppm + CA 100 ppm giúp duy trì chất lượng cành trường sinh cắt cành. Dung dịch giúp giảm tổn thương góc, giúp duy trì màu lá của cành trường sinh tốt và tăng khả năng hấp thu dung dịch sau thời gian bảo quản. Dung dịch cấm bình có chứa đường 2% + CoCl_2 100 ppm + AgNO_3 25 ppm + CA 100 ppm có

hiệu quả giúp gia tăng chiều cao cành kiểng lá đình lăng. Ngoài ra dung dịch có bổ sung BA 5 ppm và BA 10 ppm giúp hạn chế tỉ lệ rụng lá ở đình lăng và kéo dài thời gian cầm bình (11,5 ngày) sau khi bảo quản.

Từ khóa: chất lượng cành lá, dung dịch bảo quản, đình lăng, thời gian cầm bình, trường sinh.

Lê Thị Kim Đoàn, 2021. **Ảnh hưởng của một số chất điều hòa sinh trưởng đến chất lượng hoa cúc đồng tiền (*Gerbera jamesonii*) cắt cành.**

Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phương Thảo.

TÓM TẮT

Đề tài: Ảnh hưởng của một số chất điều hòa sinh trưởng đến chất lượng hoa cúc đồng tiền (*Gerbera jamesonii* L.) cắt cành được thực hiện nhằm xác định nồng độ của salicylic acid (SA) và benzyladenine (BA) khi kết hợp với một số chất ức chế hoạt động ethylene, chất giảm pH và chất kháng khuẩn đến chất lượng và thời gian cắm bình cúc đồng tiền cắt cành. Đề tài nghiên cứu gồm 2 thí nghiệm: 1 - ảnh hưởng của một số mức nồng độ SA (0 ppm, 25 ppm, 50 ppm) đến chất lượng và thời gian bảo quản cúc đồng tiền cắt cành; 2 - Ảnh hưởng của một số mức nồng độ BA kết hợp với nồng độ SA tốt nhất ở thí nghiệm 1 đến chất lượng và thời gian tồn trữ cúc đồng tiền. Các thí nghiệm được bố trí ở thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên, 2 nhân tố, 4 lần lặp lại, mỗi lần lặp lại là 2 cành hoa, có 9 - 15 dung dịch bảo quản. Kết quả cho thấy, trong thí nghiệm 1, dung dịch bảo quản phù hợp với hoa cúc đồng tiền khi được bổ sung thêm SA với nồng độ 50 ppm giúp giảm độ dài hư tổn gốc, giữ cho cành hoa tươi, đạt điểm cảm quan ở mức chấp nhận, kéo dài thời gian bảo quản đến mức 8 ngày. Trong thí nghiệm 2, khi sử dụng dung dịch tốt nhất của thí nghiệm 1 gồm đường 2% + CoCl_2 100 ppm + CA 100 ppm + AgNO_3 25 ppm + SA 50 ppm kết hợp với BA 20 ppm đã giúp giảm độ dài hư tổn gốc, giữ cho cành hoa tươi, giảm tốc độ héo rũ, đạt điểm cảm quan ở mức chấp nhận tương tự như thí nghiệm 1, còn giúp kéo dài thời gian bảo quản đến mức hơn 11 ngày.

Từ khóa: Benzyladenine, chất lượng, hoa cúc đồng tiền, salicylic acid, thời gian cấm bình.

HUỖNH NGUYỄN NHẬT QUANG, 2021. “THIẾT KẾ CẢNH QUAN KHU DU LỊCH SINH THÁI ĐÔNG PHƯỚC, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG”., 66trang.

Cán bộ hướng dẫn: **Th.S MAI VĂN TRẦM**

TÓM LƯỢC

Đề tài “**THIẾT KẾ CẢNH QUAN KHU DU LỊCH SINH THÁI ĐÔNG PHƯỚC, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**” được thực hiện từ tháng 5/2020 đến tháng 5/2021, gồm các bước thực hiện là điều tra, khảo sát hiện trạng và đưa ra ý tưởng thiết kế cho khu du lịch ở khu vực cách xa thành phố, nằm ở huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Qua khảo sát và đánh giá hiện trạng ban đầu có những nhận định thiết thực về khu vực thiết kế với diện tích 30.475m², đánh giá được ưu điểm cũng như những mặt còn hạn chế của vị trí khu đất. Từ đó đưa ra hai ý tưởng thiết kế cảnh quan phù hợp cho khu du lịch.

Phương án 1: Thiết kế theo phong cách đồng quê Nam Bộ Việt Nam, bố cục tự do. Sử dụng cây bóng mát, vật liệu truyền thống kết hợp với vật liệu hiện đại, đồi cỏ, tiểu cảnh,...; tạo nên một không gian thanh bình mang vẻ đẹp tĩnh lặng, thoáng mát của làng quê Nam Bộ, nhưng không kém phần tinh tế, trang trọng và hài hòa trong phong cách hiện đại.

Phương án 2: Thiết kế theo phong cách đồng quê Nam Bộ Việt Nam kết hợp với phong cách hiện đại, bố cục tự do. Phương án là sự phối kết giữa cây xanh, địa hình mô tả cảnh sông nước gần đó và các tiểu ảnh mang màu sắc hoài cổ, dân dã, đặc trưng của Nam Bộ, mang đến một không gian xanh, mát mẻ, tái hiện những hình ảnh mộc mạc, giản dị và thân quen của cánh đồng quê Nam Bộ Việt Nam.

Sau cùng là hoàn thiện phần thuyết minh cho các ý tưởng thiết kế, bản vẽ công năng, mặt bằng tổng thể, bản vẽ mặt cắt các tiêu điểm, bản vẽ phối cảnh và lập dự toán chi phí thi công.

TÊN ĐỀ TÀI:“ Thiết kế cảnh quan công viên Khu Đô Thị Sao Mai, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ”

TÊN CÁN BỘ HƯỚNG DẪN: PGs.Ts. LÊ VĂN BÉ

TÊN SINH VIÊN THỰC HIỆN:Nguyễn Thanh Vũ

NỘI DUNG TÓM LƯỢC

Đề tài: “ **Thiết kế cảnh quan công viên Khu Đô Thị Sao Mai, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang** ” được tiến hành từ tháng 9/2020 – 04/2021, với mục tiêu thiết kế tạo thêm nhiều mảng xanh và không gian hoạt động cộng đồng cho đô thị. Bước đầu điều tra, ghi nhận số liệu, đánh giá và phân tích ưu và khuyết điểm hiện trạng khu vực thiết kế. Qua đó, tiến hành lập sơ đồ công năng, lên ý tưởng và thiết kế hoàn chỉnh với hai phương án: (1) Phương án 1: Thiết kế theo phong cách vườn hiện đại, bố cục tự do. Lấy ý tưởng ban đầu từ trống đồng Đông Sơn làm trung tâm với những họa tiết chim Lạc kết hợp với hình ảnh đóa hoa sen với những đường nét được cách điệu tạo nên một không gian kết hợp giữa hiện đại mang tính lịch sử. Sử dụng các vật liệu đặc trưng cho vườn hiện đại như: gỗ, kim loại, bê tông,...kết hợp với cây bóng mát cùng các điểm nhấn như đài phun nước, bồn hoa,...đem lại sự mới lạ, hiện đại cho khu đô thị với tổng dự toán kinh phí là 4,743,820,000 VNĐ. (2) Phương án 2: Thiết kế theo phong cách vườn hiện đại, bố cục đối xứng. Lấy ý tưởng từ đóa hoa sen được cách điệu bằng những đường nét hình học tối giản nhưng đầy tinh tế, kết hợp sử dụng màu sắc tươi sáng nhẹ nhàng cùng với những khu bóng mát được thiết kế sáng tạo, mới lạ làm nên một không gian trong lành, mát mẻ đầy sức sống cho khu đô thị. Kết hợp sử dụng đèn led âm đất và đài phun nước tạo

sự hiện đại, mới mẻ cho công trình với tổng dự toán kinh phí là 5,738,050 VNĐ.

Từ khóa: phong cách vườn hiện đại, bố cục tự do, đối xứng.

TRẦN VĂN LÓN, 2021. “Thiết Kế Cảnh Quan Trung Tâm Hành Chính Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang, 65 trang.

Cán bộ hướng dẫn: **PGS TS LÊ VĂN BÉ & Th.S TRƯƠNG HOÀNG NINH**

TÓM LƯỢC

Đề tài: “ **Thiết Kế Cảnh Quan Trung Tâm Hành Chính Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang** ” được tiến hành từ tháng 09/2020 – 06/2021, với mục tiêu thiết kế tạo thêm mảng xanh và tăng vẻ đẹp mỹ quan cho công trình. Bước đầu điều tra, ghi nhận số liệu, đánh giá ưu và khuyết điểm hiện trạng khu vực thiết kế. Qua đó, tiến hành lập sơ đồ công năng, lên ý tưởng và thiết kế hoàn chỉnh với hai phương án: (1) Phương án 1: Thiết kế cảnh quan trung tâm hành chính theo phong cách hiện đại, bố cục tự do. Điểm nhấn chính là khoảng sân trung tâm với hồ nước và các đường đi hình cung tròn, thẳng và đặt biệt là hình mảng tổ ong. Sử dụng những vật liệu hiện đại như bê tông, gỗ,.. đem lại nét hiện đại, năng động cho công trình với tổng khái toán kinh phí phương án 1 là 941.728.100 VNĐ. (2) Phương án 2: Thiết kế cảnh quan trung tâm hành chính theo phong cách hiện đại, bố cục đối xứng. Phương án 2 sử dụng nhiều hơn về yếu tố nước. Với ý tưởng chủ đề là “Truyền thống”, điểm nhấn chính là những hình ảnh như nhà Rông, cách tay, vòng bát quái, Mang lại sự liên tưởng đến ý nghĩa về sự bảo vệ các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc trên nét hiện đại của phương án thiết kế, với tổng khái toán kinh phí phương án 2 là 1.170.855.500 VNĐ.

Từ khóa: phong cách vườn hiện đại, bố cục tự do, bố cục đối xứng

NGUYỄN THANH TÂN, 2021. “Thiết Kế Cảnh Quan Công Viên Khu Dân Cư 500 Hộ Thành Phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp”.., 58 trang.

Cán bộ hướng dẫn: **PGs.Ts. LÊ VĂN BÉ - Th.S Trương Hoàng Ninh**

TÓM LƯỢC

Đề tài: **“Thiết Kế Cảnh Quan Công Viên Khu Dân Cư 500 Hộ Thành Phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp”** được tiến hành từ tháng 9/2020 – 6/2021, với mục tiêu thiết kế tạo thêm mảng xanh và tăng vẻ đẹp mỹ quan cho công trình, đảm bảo môi trường học tập, thư giãn, giải trí cho người dân xung quanh khu dân cư. Bước đầu điều tra, ghi nhận số liệu, đánh giá ưu và khuyết điểm hiện trạng khu vực thiết kế. Qua đó, tiến hành lập sơ đồ công năng, lên ý tưởng và thiết kế hoàn chỉnh với hai phương án: (1) Thiết kế theo phong cách hiện đại, bố cục hình học kết hợp tự do. Điểm nhấn chính là quảng trường hình bánh răng. Sử dụng nhiều cây xanh tạo bóng mát, giàn hoa đẹp kết hợp với vật liệu đặc trưng cho vườn hiện đại (sắt, bê tông,...) đem lại sự mới lạ, ấn tượng, gần gũi với thiên nhiên với tổng khái toán kinh phí phương án 1 là 1,191,820,000 VNĐ. (2) Phương án 2: Thiết kế cảnh quan công viên theo phong cách châu Âu, bố cục đối xứng.. Phương án sử dụng nhiều cây xanh cắt col tỉ mỉ, những loại cây hoa có màu sắc sặc sỡ kết hợp với thiết kế đài phun nước ở trung tâm tạo không gian sinh động, khỏe khoắn cho công viên với tổng khái toán kinh phí phương án 2 là 1,129,970,000 VNĐ.

Từ khóa: phong cách vườn hiện đại, phong cách vườn châu Âu, bố cục tự do

Huỳnh Ngọc Truyền, 2021. “Ảnh hưởng của phân hữu cơ và biochar đến sự sinh trưởng cây việt quất bụi thấp (*Vaccinium angustifolium* Ait.) trồng chậu” Cán bộ hướng dẫn: TS. Ngô Phương Ngọc.

TÓM LƯỢC

Đề tài “ Ảnh hưởng của phân hữu cơ và biochar đến sự sinh trưởng cây việt quất bụi thấp (*Vaccinium angustifolium* Ait.) trồng chậu” được thực hiện nhằm xác định tính thích hợp của loại phân, lượng bón lên sự sinh trưởng và phát triển của cây việt quất. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên 1 nhân tố gồm 5 nghiệm thức với 4 lần lặp lại, mỗi lần lặp lại 1 cây/ chậu. Các nghiệm thức gồm: đối chứng; biochar (10 tấn/ha); phân hữu cơ (5 tấn/ha); phân hữu cơ (5 tấn/ha) + biochar (10 tấn/ha); phân hữu cơ (10 tấn/ha) + biochar (20 tấn/ha). Kết quả nghiên cứu sau 90 ngày SKT cho thấy khi bón phân hữu cơ (10 tấn/ha) kết hợp với biochar (20 tấn/ ha) có ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây việt quất trồng chậu. Nghiệm thức bón phân hữu cơ (10 tấn/ha) + biochar (20 tấn/ha) có số lá và số chồi, chiều cao đều có kết quả tốt hơn các nghiệm thức còn lại.

Từ khóa: cây việt quất, phân hữu cơ, biochar, sinh trưởng.

Tạ Trung Tín, 2021. “Vi nhân giống cây Cẩm nhung (*Fittonia albivenis*)”. 50 trang.

Cán bộ hướng dẫn: PGS.TS. Lê Văn Bé.

TÓM TẮT

Vi nhân giống cây Cẩm nhung (*Fittonia albivenis*) nhằm tìm ra nồng độ BA, NAA bổ sung vào môi trường nuôi cấy thích hợp cho quá trình nhân chồi và ra rễ in vitro. Khi bổ sung 4 mg BA/L trong môi trường MS sau cấy sau 6 tuần nuôi cấy thu được trung bình 5,76 chồi/chồi ban đầu. So với nghiệm thức khác (0, 2, 6 mgBA/L) thì chồi con to khỏe hơn. Môi trường nuôi cấy bổ sung 4 mg NAA/L cho kết quả tốt nhất về số rễ (4,96 rễ) và chiều dài rễ (7,52 cm).. Giai đoạn thuần dưỡng tỷ lệ sống của cây đạt 100% sau 1 tháng. Từ khóa: BA, cây Cẩm nhung, NAA, nhân chồi, tạo rễ, thuần dưỡng.

Nguyễn Văn Dương, 2021. “**Ảnh hưởng của các thời điểm xiết nước đến sự hình thành củ, năng suất và chất lượng khoai lang tím HL491 (*Ipomoea batatas* (L.) Lam.) trồng chậu**”. Luận văn tốt nghiệp Đại học, ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan, Khoa Nông Nghiệp, trường Đại học Cần Thơ. Cán bộ hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phương Thảo

TÓM LƯỢC

Đề tài “Ảnh hưởng của các thời điểm xiết nước đến sự hình thành củ, năng suất và chất lượng khoai lang tím HL491 (*Ipomoea batatas* (L.) Lam.) trồng chậu” được thực hiện nhằm xác định được thời gian xiết nước hợp lý, thời gian cắt dây khoai tại thời điểm 35 ngày sau khi trồng ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng củ khoai. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức khối hoàn toàn ngẫu nhiên, một nhân tố, có 5 nghiệm thức gồm: đối chứng không xử lý, cắt dây khoai 35 ngày SKT, xiết nước 3 ngày, xiết nước 5 ngày và xiết nước 10 ngày (tính từ thời điểm 30 ngày SKT). Thí nghiệm có 7 lần lặp lại, tổng số đơn vị thí nghiệm là 35. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khoai lang tăng trưởng theo thời gian. Cắt dây 35 ngày SKT và xiết nước 3, 5 và 10 ngày có số củ thương phẩm đạt trên 8 củ/chậu, năng suất củ thương phẩm và năng suất tổng đạt trên 9 kg/10 chậu. Nghiệm thức cắt dây 35 ngày SKT và xiết nước 3 ngày có tổng số củ đạt trên 16 củ/chậu cao hơn so với đối chứng. Nghiệm thức xiết nước 3 ngày SKT có hàm lượng anthocyanin đạt giá trị cao nhất (79,9 mg/ 100 g KLCT) và hàm lượng đường tổng số đạt cao (47,5 mg/g KLCT).

Từ khóa: *chất lượng, khoai lang HL491, năng suất, xiết nước, xử lý hình thành củ.*

